

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN S
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2019/HS-ST
Ngày 21-11-2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Mên.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đinh Văn Phèng.

2. Ông Trần Đình Trần.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Anh Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 21 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện S xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2019/TLST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2019, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2019/QĐXXST-HS ngày 07/11/2019, đối với bị cáo:

Phạm Đình M (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 01/02/1976 tại tỉnh Quảng Ngãi. Nơi cư trú: Thôn H, xã S, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Nghề nghiệp: Nông; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn Giáo: Không. Trình độ học vấn: 04/12. Con ông Phạm Đình Tr, sinh năm 1929 và bà Trần Thị O, sinh năm 1935. Vợ: Nguyễn Thị H1, sinh năm 1978. Con có 03, lớn nhất sinh năm 1998 và nhỏ nhất sinh năm 2010. Tiền sự: Không. Tiền án: Có 01, ngày 08/6/2012 bị Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 6.000.000đồng về tội Đánh bạc, bị cáo chưa chấp hành xong bản án. Ngày 31/10/2018 có Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Nguyễn H2, sinh năm 1961.

Nơi cư trú: Thôn G, xã S, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Ông Cao Thành Đ, sinh năm 1970.

Nơi cư trú: Thôn L, xã S, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Ông Nguyễn Tấn H3, sinh năm 1985.

Nơi cư trú: Thôn G, xã S, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

4. Ông Nguyễn Th1, sinh năm 1968.

Nơi cư trú: Thôn Tr, xã S, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

5. Ông Nguyễn Huy C, sinh năm 1991.

Nơi cư trú: Tổ dân phố G, thị trấn D, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

6. Ông Nguyễn Đức Th2, sinh năm 1948.

Nơi cư trú: Thôn G, xã S, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 00 phút ngày 13/8/2019, Cao Thành Đ, Nguyễn Th1 và Nguyễn H2 gặp nhau tại quán nước của H2 tại thôn G, xã S, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Tại đây, Đ, Th1 và H2 rủ nhau đến bãi đất trống trong đám keo gần nhà Nguyễn H2 ở xóm M, thôn G, xã S để đánh bạc được ăn thua bằng tiền dưới hình thức đánh xóc đĩa. H2 lấy tại nhà mình 01 cái chén bằng sứ, 01 cái đĩa bằng sứ, 01 tấm vải, 01 hộp nhựa đựng vị, dùng lá bài cắt làm thành 04 con vị làm công cụ đánh bạc. Mỗi con vị được cắt thành hình tròn có đường kính 02cm, mặt ngoài của con vị gọi là mặt sấp, mặt trong của con vị gọi là mặt ngửa.

Cách thức đánh bạc được các đối tượng thực hiện như sau: Khi tiến hành chơi, một người cầm cái xóc, số còn lại tham gia đặt cược tiền. Người cầm cái bỏ 04 con vị trên đĩa, lấy chén úp lại và xóc. Trên chiếu bạc được qui định một bên chẵn, một bên lẻ, theo quy ước nếu có 03 con vị nằm sấp, 01 con vị nằm ngửa hoặc có 03 con vị nằm ngửa, 01 con vị nằm sấp thì gọi là lẻ, nếu có 02 con vị nằm sấp, 02 con vị nằm ngửa hoặc 04 con vị nằm ngửa hoặc 04 con vị nằm sấp gọi là chẵn. Người chơi thích bên nào thì đặt cược tiền vào bên đó, nếu kết quả sau khi người cầm cái xóc trúng với kết quả người chơi đặt cược thì được người cầm cái chung theo tỷ lệ 1/1, ngược lại nếu người chơi thua thì người cầm cái sẽ thắng số tiền đã đặt cược.

Trước khi đi đánh bạc, Th1 có đến gặp và rủ Phạm Đình M cùng đi nhưng M có việc riêng nên đến sau. Ban đầu chơi, Th1 là người cầm cái xóc, còn Đ và H2 đặt cược số tiền từ 10.000đồng đến 100.000đồng. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, M cùng với Nguyễn Huy C đến cùng tham gia đánh bạc, mỗi ván mỗi người đặt cược số tiền từ 10.000đồng đến 100.000đồng. Nguyễn Tấn H3 đến tham gia đánh bạc trước khi M và C đến, H3 chơi được vài ván thì nghỉ. Khoảng 14 giờ 35 phút cùng ngày, Nguyễn Đức Th2 đến tham gia đánh bạc, mỗi ván đặt cược từ 10.000đồng đến 100.000đồng. Tổng số tiền trên chiếu bạc mỗi ván dao động từ 100.000đồng đến 600.000đồng. Trong quá trình đánh bạc, Th1, H2 và C thay phiên nhau cầm cái. Đến khoảng 14 giờ 50 phút, ngày 13/8/2019, khi Nguyễn Huy C cầm cái xóc cho những người còn lại đánh thì bị Công an huyện S phát hiện, lập biên bản, tạm giữ tang vật có

liên quan gồm: 01 cái đĩa bằng sứ, 01 tấm vải kích thước (70x50)cm, 01 hộp nhựa dùng để đựng vị, 04 con vị hình tròn có đường kính 02cm và 2.140.000đồng trên chiếu bạc.

Đối với 01 chén sứ dùng để làm công cụ đánh bạc, trong lúc Công an huyện S phát hiện vụ việc, các đối tượng tham gia đánh bạc do hoảng loạn nên đã làm mất, Công an huyện S đã tổ chức truy tìm nhưng không tìm thấy.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S, các đối tượng đã khai nhận toàn bộ hành vi đánh bạc của mình. Lời khai nhận của các đối tượng hoàn toàn phù hợp nhau cũng như phù hợp với tang vật thu giữ được tại hiện trường. Như vậy, Phạm Đình M có hành vi đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa ăn thua bằng tiền, mà trước đó đã có tiền án về tội “Đánh bạc” chưa được xóa án tích mà còn vi phạm nên hành vi đánh bạc ngày 13/8/2019 của Phạm Đình M đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Đối với Nguyễn H2, Nguyễn Huy C, Nguyễn Tấn H3 và Nguyễn Đức Th2 trước đây chưa có tiền án, tiền sự về tội “Đánh bạc”, tội “Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc”, đây là vi phạm lần đầu, do đó hành vi tham gia đánh bạc vào ngày 13/8/2019 của các đối tượng này không đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” quy định tại Điều 321 Bộ luật hình sự. Đối với Cao Thành Đ và Nguyễn Th1 đều đã có 01 tiền án về tội “Đánh bạc”; tuy nhiên cả Đ và Th1 đã được xóa án tích, do đó hành vi tham gia đánh bạc vào ngày 13/8/2019 của Đ và Th1 không đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” quy định tại Điều 321 Bộ luật hình sự. Công an huyện S đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các đối tượng trên theo quy định.

Bản cáo trạng số: 274/CT-VKS ngày 30/10/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện S truy tố bị cáo Phạm Đình M về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Đình M thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng của Viện Kiểm sát đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Phạm Đình M về tội “Đánh bạc” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Xử phạt bị cáo Phạm Đình M từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Tuyên:

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 2.140.000đồng thu trên chiếu bạc;
- Tịch thu, tiêu hủy 01 cái đĩa bằng sứ, 01 tấm vải kích thước (70x50)cm, 01 hộp nhựa dùng để đựng vị, 04 con vị hình tròn có đường kính 02cm là công cụ sử dụng để đánh bạc.

Đối với Nguyễn H2, Nguyễn Huy C, Nguyễn Tấn H3 và Nguyễn Đức Th2 trước đây chưa có tiền án, tiền sự về tội “Đánh bạc”, tội “Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc”, đây là vi phạm lần đầu, do đó hành vi tham gia đánh bạc vào ngày 13/8/2019 của các đối tượng này không đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” quy định tại Điều 321 Bộ luật

hình sự. Đối với Cao Thành Đ và Nguyễn Th1 đều đã có 01 tiền án về tội “Đánh bạc”; tuy nhiên cả Đ và Th1 đã được xóa án tích, do đó hành vi tham gia đánh bạc vào ngày 13/8/2019 của Đ và Th1 không đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” quy định tại Điều 321 Bộ luật hình sự. Công an huyện S đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các đối tượng trên theo quy định, Viện Kiểm sát thấy có căn cứ nên không xem xét.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng, Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện S, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện S, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Phạm Đình M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng. Lời khai của bị cáo là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu điều tra thu thập có tại hồ sơ vụ án. Do vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 13/8/2019 Phạm Đình M đang tham gia đánh bạc được ăn thua bằng tiền dưới hình thức chơi xóc đĩa cùng với Nguyễn H2, Nguyễn Huy C, Nguyễn Đức Th2, Cao Thành Đ và Nguyễn Th1 tại bãi đất trống ở xóm M, thôn G, xã S, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi đến 14 giờ 50 phút cùng ngày thì bị Công an huyện S phát hiện lập biên bản và thu giữ tang vật. Tổng số tiền bị cáo M và các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc 2.140.000đồng là chưa đủ định lượng theo quy định về tội Đánh bạc. Tuy nhiên, bị cáo Phạm Đình M có 01 tiền án về tội “Đánh bạc” theo bản án số 06/2012/HSST ngày 08/6/2012 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Quảng Ngãi chưa được xóa án tích mà còn vi phạm nên đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện S truy tố bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Tội phạm do bị cáo thực hiện tuy là ít nghiêm trọng, nhưng đã gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm trật tự công cộng, trật tự xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự,

nhận thức được đánh bạc dưới mọi hình thức ăn thua bằng tiền nhằm sát phạt lẫn nhau đều vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Ngoài ra, theo bản án số 06/2012/HSST ngày 08/6/2012 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt bị cáo Phạm Đình M số tiền 6.000.000đồng về tội “Đánh bạc”, bị cáo không lấy đó làm bài học, lo tu chí làm ăn mà vẫn tiếp tục phạm tội; nên Hội đồng xét xử cần phải xử phạt bị cáo một mức án thật nghiêm để răn đe, trừng trị bị cáo.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, mức độ thực hiện tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hoàn cảnh bị cáo khó khăn, mức thu nhập thấp và không ổn định nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Phạm Đình M.

[7] Đối với Nguyễn H2, Nguyễn Huy C, Nguyễn Tấn H3 và Nguyễn Đức Th2 trước đây chưa có tiền án, tiền sự về tội “Đánh bạc”, tội “Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc”, đây là vi phạm lần đầu, do đó hành vi tham gia đánh bạc vào ngày 13/8/2019 của các đối tượng này không đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” quy định tại Điều 321 Bộ luật hình sự. Đối với Cao Thành Đ và Nguyễn Th1 đều đã có 01 tiền án về tội “Đánh bạc”; tuy nhiên cả Đ và Th1 đã được xóa án tích, do đó hành vi tham gia đánh bạc vào ngày 13/8/2019 của Đ và Th1 không đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” quy định tại Điều 321 Bộ luật hình sự. Công an huyện S đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các đối tượng trên theo quy định là phù hợp.

[8] Về vật chứng: Xét thấy số tiền 2.140.000đồng thu trên chiếu bạc là số tiền bị cáo và các đối tượng đã sử dụng trong quá trình đánh bạc nên cần tuyên tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước; đối với 01 cái đĩa bằng sứ, 01 tấm vải kích thước (70x50)cm, 01 hộp nhựa dùng để đựng vị, 04 con vị hình tròn có đường kính 02cm là công cụ sử dụng để đánh bạc nên cần tuyên tịch thu và tiêu hủy.

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về điều luật và mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 47 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Căn cứ vào các Điều 106, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Đình M phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Phạm Đình M 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi chấp hành án. Tiếp tục cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Phạm Đình M đến khi có Quyết định thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Tuyên tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 2.140.000đồng (*Phản ảnh tại Giấy nộp tiền vào tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện S ngày 18/11/2019*); tịch thu và tiêu hủy 01 cái đĩa băng sứ, 01 tấm vải kích thước (70x50)cm, 01 hộp nhựa dùng để đựng vị, 04 con vị hình tròn có đường kính 02cm (*Phản ảnh tại biên bản giao, nhận vật chứng ngày 18/11/2019 giữa Công an huyện S và Chi cục Thi hành án dân sự huyện S*).

3. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Công an huyện S;
- Nhà tạm giữ Công an huyện S;
- Cơ quan THASH – Công an huyện S;
- VKSND huyện S; VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- THADS huyện S;
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án + Ấn văn.

Trần Mến

